

Con heo Đình Hợi

Ở thôn quê ngày áp tết nhiều nhà chung tiền mua, rồi chia nhau một con lợn ; hàng xóm nghèo cũng được một phần nhỏ, có khi là phần mỡ bạc nhạc. Nhưng nhà nào ngày Tết cũn chút thịt để thực hiện câu ca dao : Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh

Con heo Đình Hợi

Đặng Tiến



Lợn đàn - tranh dân gian Đông Hồ

Lợn, heo, là gia súc thân cận và thân thiết với người, nhất là con người thôn dã Việt Nam, từ ngàn năm nay, nhưng ít xuất hiện trong văn thơ, nghệ thuật. Nó tham dự thường xuyên vào vài loài người, nhưng không đi vào biểu tượng, có lẽ vì hình dáng và lối sống lè tè, « không nghệ thuật không thuận theo những quy ước trong tâm thức cộng đồng. Cảnh Lợn Đàn hay Lợn ăn cây Dáy nghệ thuật dân gian Việt nam, tranh Đông Hồ, là một biệt lệ.

Trong trí nhớ của tôi, câu thơ về lợn, hay và tha thiết nhất có lẽ là của Nguyễn Khuyến trong th

*Ai lên nhắh hỏi bác Châu Cầu
Lụt lội năm nay bác ở đâu ?
Mấy ổ lợn con rày lớn bé,
Vài gian nếp cái ngập nông sâu ?*

Lời thơ ân cần, đằm thắm, chân thật và chân tình. Thật ở những lo lắng cho nhau, thiết thân trong hoạt bắp bênh ở nông thôn trước thiên tai. Và tình ở niềm tưởng nhớ, vừa thực tế vừa vu vơ. Hỏi « đâu » là vì vắng nhau, nhớ nhau chứ không phải vì không biết. Hỏi « lớn bé, nông sâu » không phải thắc mắc thật sự, mà chỉ bày tỏ không gian và thời gian chung nhớ. Về mặt đối ngẫu : đem « con » « cái » là tuyệt vời. (Cũng có người cho rằng Nguyễn Khuyến chế giễu bạn Bùi văn Quế, người Cầu, huyện Thanh Liêm, Hà Nam, là địa phương chuyên nuôi lợn sề, bán lợn con, và nấu rượu, tri cái. Nhưng chắc không đúng).

Trong thơ Nguyễn Khuyến còn có thịt lợn ngày ông Lên Lão :

*Anh em hàng xóm xin mời cả
Xôi bánh trâu heo cũng gọi là*

Và đặc biệt ngày Tết :

*Trong nhà rộn rịp gói bánh chưng
Ngoài cửa bi bô rủ chung thịt*

Ở thôn quê ngày áp tết nhiều nhà chung tiền mua, rồi chia nhau một con lợn ; hàng xóm nghèo được một phần nhỏ, có khi là phần mỡ bạc nhạc. Nhưng nhà nào ngày Tết cũng có chút thịt để thực câu ca dao :

*Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ
Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh*

Đoàn văn Cừ (1913-2004) tả mâm cỗ ngày Tết

Thịt lợn đầy mâm thái miếng to

Tục chia thịt ở nông thôn ta chỉ là một công việc thực dụng, không nghe nói đến nội dung tượng nào, như tục giết lợn ở Âu châu, mùa đông chung quanh ngày Tết dương lịch ; phong tục này có cách tế sinh, vừa nghi thức vừa cuồng bạo, một truyền thống mang nhiều ý nghĩa tiềm ẩn mà giới tâm học đang quan tâm.

Nguyễn Khuyến còn có câu đối nổi tiếng, làm cho một hàng thịt lợn :

*Tứ thời bát tiết canh chung thủy
Ngạn liễu đôi bồ dục điểm trang*

Dịch nôm :

*Bốn mùa tám tiết lòng chung thủy
Bờ liễu non bồ dục điểm trang.*

Bồ và liễu là tên cây, họ dương, tượng trưng cho người phụ nữ thuần tha, yếu điệu. Đặc sắc là cả chữ Hán mà lại có được « bát tiết canh » đối với « đôi bầu dục » áp dụng cho hàng thịt lợn. Câu nôm như trên chỉ làm lếu láo chiếu lệ, dù cố « vớt vát » cũng không sánh được với cách chơi chữ tài của Nguyễn Khuyến

Trong phong tục ngày Tết, con lợn đóng vai trò thiết yếu, như qua câu đố về cái bánh chưng :

*Ruộng xanh mà trồng đỗ xanh
Trồng nếp trồng hành, rồi thả lợn vào*

Hay nhất trong câu là từ « ruộng », chữ Hán là « điền », hình vuông vắn và chia tư như cái bánh chưng xanh mướt.

Thịt mỡ đi với dưa hành, vì hành làm tiêu chất mỡ ; do đó dân gian có câu :

*Con gà tục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng khóc ngồi
Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng*

Lợn sống gần gũi với người, chuồng lợn thường tiếp giáp với chái bếp, để tiện bề chăn sóc. Lợn là rợ lợi của gia đình, là nhiệm vụ của người phụ nữ, nên có câu ca dao đùa vui dí dỏm :

*Đương khi lửa tắt cơm sôi
Lợn kêu con khóc, chồng đòi tòm tem !
Bây giờ lửa đã nhóm lên,
Lợn no con ngủ tòm tem thì tòm.*

Và có tục ngữ :

*Gái không biết nuôi heo là gái nhác
Trai không biết nuộc lạt là trai hư*

Lại còn ca dao :

*Nuôi lợn thì phải vớt bèo,
Cưới vợ thì phải nộp cheo cho làng.*

Nữ sĩ Anh Thơ (1921-2005) trong Bức tranh Quê (1941) khi tả cảnh sáng sớm trong một gia đình thôn, đã kết hợp lợn với bèo:

*Người dậy cả, bà già lần thối bếp,
Thằng cu con dụi mắt quét quàng sân.
Cùng trong lúc gà lông kêu chiếp chiếp
Và lợn chuồng ủn ỉn dục cho ăn*

*Bên ao nước, bèo chen rau muống nổi,
Mẹ và con xắn váy cúi khom, và
Người vớt bèo, người khều rau, hái vội,
Vì trên đường lên chợ đã người qua.*

Con lợn khi sống, thì gần gũi với người phụ nữ, khi chết còn đóng góp vào hạnh phúc lứa đôi, qua lễ

*...Mai một lấy chồng, anh sẽ giúp cho :
Giúp em một thúng xôi vò
Một con lợn béo, một vò rượu tăm,*

*Giúp em đôi chiếu em nằm
Đôi chân em đắp, đôi trăn em đeo...*

Do đó không cứ gì ở Việt Nam mà còn trên nhiều nền văn hóa khác, lợn cũng đóng vai trò quan trọng

Từ điển Robert Văn Hóa, 2005, đánh giá : vai trò này là quan trọng hàng đầu trong đời sống xã hội trước khi nông nghiệp được cơ giới hóa tại Âu châu. Tại Trung Quốc, chữ « gia » là nhà hội ý thì « thi » là heo, đôi một mái ngang, là bộ « miên ». Không nên hiểu đơn giản, là người Tàu ngày xưa hóa ngôi nhà với chuồng lợn ; nhưng nhất định là có tương quan giữa con lợn và văn hóa loài người trong thực tế và trong tâm thức.

Nhưng dường ngày xưa lợn được thả rong. Phùng khắc Khoan, 1528-1613, đã ghi lại trong Đào Ngự Hành làm giữa thế kỷ 16 :

*Trâu, bò, gà,, lợn, dê, ngan,
Đầy lũ đầy đàn rong thả khắp nơi*

Các nơi khác cũng vậy thôi. Trong Quốc văn giáo khoa thư, 1926, tôi vẫn nhớ bài tập đọc lớp Tư tên Truyện người Thừa Cung, chăn lợn và hiếu học, cứ mỗi khi lừa lợn qua trảng, có tiếng giăng sặc đứng lại nghe. Về sau được thầy cho học, trở nên học trò giỏi và nổi tiếng. Ở Pháp, lợn được thả rong ngay thủ đô Paris, cho đến năm 1131, gây tai nạn lưu thông, làm thiệt mạng con vua Louis le Gros bị cấm. Ở Hy Lạp thời thượng cổ, theo trường ca Odyssée của Homère, lợn được nuôi đại trà và thả rong. Nhà thơ Nhất Uyên đã diễn ca trọn bộ 12110 câu :

*Mười hai dãy trại cao nền
(...) Năm mươi lợn nái nằm dài chờ sinh
Lợn nọc chần dắt ra đồng
Ba trăm sáu chục lợn con chạy cùng
Trong sân năm sáu chó săn
Dăm người phụ trại lo ăn, quét chuồng*

Đoạn thơ nhắc lại truyền thuyết nàng Circé, phù thủy tóc vàng, có bùa phép biến hóa người thành lợn. Truyền thuyết chứng tỏ người và lợn thời đó sống thân cận nhau.

*

Tuy nhiên, ngay thật mà nói thì con lợn, con heo, không phải là một hình tượng văn học thông thường muốn tìm ắt phải có, nhưng phải cố công, chứ tự nhiên thì ít ai nhớ.

Con lợn đã xuất hiện rất sớm, từ những bài thơ quốc âm đầu tiên, như của Nguyễn Trãi :

*Dài hàm, nhọn mũi, cứng lông,
Được dưỡng vì chưng có thừa dùng
Ý nói : nuôi chẳng qua chỉ để ăn thịt
Tiện chẳng hay bề biến hóa*

Đào Duy Anh giải thích : con lợn là giống bần tiện, chỉ nằm mà ăn, không biết biến hóa. Ưng hay Nguyễn Trãi có ý ấy không ?

Trương hai con mắt, lại xem rỗng.

Vẫn một lối giải thích : tuy lợn không biết biến hóa, nhưng người ta dùng thủ lợn luộc để cúng thần, nó lại trương hai con mắt, « thao láo như mắt lợn luộc » mà nhìn rỗng trên bàn thờ thần, là loại giở

hóa.

Đây là một bài thơ bát cú nhưng thiếu câu sáu nên chúng tôi không trích toàn văn. Cặp 3, 4 câu kỳ

*Lỗi hòa đàn, tỉnh Bắc Đẩu
Lang một điểm, thụ Liêu đông*

Trần văn Giáp giải thích : theo sách Tật trở, đời Đường có vị thiền sư Nhất Hàng giỏi thuật số, muốn một can phạm, đã bày mưu : xem vườn nào có nuôi giống vật gì có bảy con thì bắt cả về. Người ta được một ổ lợn mang đến. Nhất Hàng nhốt cả bảy con vào một cái ống rồi bịt lại. Thế là chòm sao Bắc Đẩu không mọc. Vua lo sợ vội đến vấn kế. Nhất Hàng khuyên nên làm đại xá. Vua nghe theo và người được tha. Nhất Hàng thả lợn ra, Bắc đẩu lại mọc.

Câu sau có nghĩa : ở Liêu Đông hiếm có lợn lang đầu, nên được xem là « thụ » , nghĩa là điếm là người mang lên dâng vua. Đi đến Hà Đông, thấy đầy cả lợn lang đầu, bèn thẹn và lui về.

Diễn cổ câu kỳ như vậy, tác giả dù uyên bác như Nguyễn Trãi, e cũng phải vắt óc mới tìm ra chứ không phải đến tự nhiên như khi tả cây chuối, lá chuối :

*Tình thư một bức phong còn kín
Gió nơi đâu gượng mở xem*

Nói khác đi và nôm na : tả con lợn thì dù cho đến Ước Trai có khi cũng phải bí ! Ngoài việc tả lợn ăn đẻ đẻ, khó còn chuyện gì khác để làm thơ. Vì như vậy, trong thơ văn ít thấy lợn.

Nhà thơ Ngô văn Phú, bậc chánh tổng trong làng thơ thôn dã, trong ba bốn trăm bài thơ tả làng chỉ một lần tả con « lợn ủn ỉn » nhưng là ở một « chợ ven đê » (1984). Huy Cận --hay cả Phùng C-- tả rất kỹ cảnh thôn dã với nhiều gia súc mà không hề đụng đến con heo. Có lẽ do thành kiến ăn sâu tiềm thức, như Đào Duy Anh đã giải thích : « Lợn là giống bẩn tiện, chỉ nằm mà ăn không biết hóa », không lao động, không săn bắt như mèo chó, không bươi chải như gà vịt. Chưa kể lợn còn luật qua câu tục ngữ « lợn ở trong chuồng, thả ra mà đuổi » ; lợn sống chuồng thì khó mà bắt lạ vậy, ngày nay lợn còn chịu thêm tiếng thị phi , là diễn phim kích dâm, hủ hóa.

Lợn có đóng góp thân xác cho đời, ầu cũng là việc tiêu cực ngoài ý chí.

Tóm lại lợn là con vật phi Khổng phi Mao, phi Lê phi Mác. Nó ủn ỉn bên ngoài sử quan, và tiếng không hy vọng gì trở thành biện chứng.

*

Đối chiếu như vậy để biết trân trọng tấc lòng của dân gian Việt Nam đã tôn vinh con lợn qua tranh Lợn bằng nghệ thuật Đông Hồ, hay còn rải rác trong tranh Kim Hoàng, Nam Đàn hoặc vài nơi khác Hoàng Cầm :

*Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong,
Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp.*

Tranh dân gian, trong tính cách bình dị của nó, khó nói được là cao siêu. Riêng tranh Lợn Đàn, Lợn cây dáy, có nét đặc sắc. Những nghệ nhân vô danh đã thấu hiểu triết đề và sâu sắc đề tài, tính chất lợn, địa vị của nó trong đời sống người dân tầm thường, lam lũ. Lợn lên tranh là giống lợn ỉn, mặt có nhiều nếp nhăn, lưng võng, chân thấp. Sừng lợn mẹ được tô đậm màu đỏ da cam, lún phún mọc nghiêng. Theo kinh nghiệm nông dân con lợn nào có lông « đai » như vậy là tốt giống, mập béo khỏe, mắn đẻ và đông con. Lũ lợn lúc nào cũng đang ăn, no căng, bụng bồm, dáng dấp phũ phàng, nụ cười tùm tùm đầy nhân tính, có khi ranh mãnh, lẳng lơ. Vẽ ra con lợn, nghệ nhân họa thể giới của mình, tâm cảnh lồng vào ngoại cảnh , từ những lam lũ gieo neo vươn tới giấc n

ấm, sum vầy đông đúc. Trên thân hình mập mạp, lợn mẹ lợn con đều mang hai vòng tròn xoáy dương. Công dụng là trang trí cho thân hình đơn điệu, nhưng đồng thời cũng tượng trưng cho lòng, tướng lợn, biểu hiện cách điệu qua một nét vẽ siêu hình ; vòng âm dương mở rộng hạnh phúc người chan hòa với niềm vui trời đất, trong lẽ tuần hoàn vô thủy vô chung.

*

Tranh gà lợn Đông Hồ là một nét đặc biệt của nghệ thuật Việt Nam, không biết đặt vào đâu trong dòng văn hóa địa phương hay thế giới. Ngày xưa, trên một lưới giáo Đông Sơn đào được ở Sơn 1927, có hai con thú châu đầu vào nhau : một con cọp, và một con heo nhỏ hơn, mập mạp, chân Di chỉ này có thể là hiện vật có từ một, hai thế kỷ trước Tây lịch. Nhưng đây là một mô hình biểu chứng tỏ quan hệ xa xưa giữa Việt tộc và loài lợn, nhưng không liên quan gì đến tranh Đông Hồ.

Nghệ thuật Đông Hồ đã gợi ý cho nhiều bài thơ, đặc sắc nhất có lẽ là bài của Vũ Hoàng Chương (1976) làm vào ngày tết Bính Thìn 1976.

Vịnh tranh gà lợn

*Sáng chưa sáng hẳn, tối không đành
Gà lợn om sòm rồi bức tranh
Răng vách có tai, thơ có họa
Biết lòng ai đỏ, mắt ai xanh ?
Mắt gà huỳnh đệ bao lần quáng
Lòng lợn âm dương một tắc thành
Cục tác nữa chi, ngừng ủn ỉn
Nghe rồng ngâm vág khúc tân thanh*

Lời lẽ đơn giản nhưng tế nhị, súc tích và uyên bác. Tác giả dùng nhiều tục ngữ, ca dao, điển cố đều vịn vào thành ngữ « tranh tối tranh sáng » là lời phá đề tài tình cho một bài thơ tranh. Câu « om sòm » lấy lại ý thơ Tú Xương « om sòm trên vách bức tranh gà ». Câu thứ ba dựa theo thành ngữ « dừng có mạch vách có tai », và chữ « họa » mang ba nội hàm khác nhau: xướng họa, hội họa, và là... tai họa. Tiếp theo là thành ngữ « xanh vỏ đỏ lòng » và « mắt xanh » chỉ vào những con mắt đời, có khả năng đánh giá đúng. Câu năm nhắc đến thành ngữ « mắt quáng gà » nhìn không rõ, dao : « gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau ». « Lợn âm dương » là tên tranh Đông Hồ. Thơ Hoàng C Mẹ con đàn lợn âm dương/chia lìa đôi ngã. Đoạn cuối « cục tác, ủn ỉn » lấy từ câu ca dao đã nhắc ở trên. Chữ « rồng » ở câu kết đánh dấu năm Thìn đang tới, sẽ là mùa xuân cuối cùng của thi nh « tân thanh » là tên truyện Kiều, cắt bớt hai chữ « đoạn trường » đau đớn.

Dĩ nhiên là bài thơ còn u uẩn nhiều ngụ ý và u uất nhiều tâm sự, chúng tôi không bình giải nơi nhưỡng cái thú ấy cho người đọc ngày xuân.

Người ta thường cho rằng kẻ sinh năm Hợi là tốt số, sống thông thả và sung túc, có lẽ là do cảnh của con lợn. Nó còn là một hình ảnh một thanh bình. Không nghe nói lợn tham dự vào cuộc chiến hay có được thành tích nào hiển hách. Nhưng có một lần, đầu đó, nhà bác học Pháp Buffon, thế kỷ cho rằng các làn sóng Hồi giáo không xâm nhập được vào Trung quốc là vì con lợn, chính xác hơn l lợn. Lịch sử Trung hoa nhờ miếng thịt lợn không cần một trận Poitiers nào cả.

Heo, lợn là sinh vật đáng thương đáng quý. Duyên phận của nó, là đem sinh mệnh của chính mình khoái trá cho kẻ khác

Trên đời còn có định mệnh nào bi thiết và cao cả hơn ?

